TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LONG XUYÊN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 13-01-2023
V/v tranh chấp "Ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYÊN,TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Diệu Tiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Sơn.

- Bà Huỳnh Thị Thúy Hoa.

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Ngọc Ký – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên tham gia phiên tòa: Ông Võ Ngọc Mến – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 413/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 500/2022/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* bà Huỳnh Thị Hồng N, sinh năm: 1983. (Có mặt)

Địa chỉ: tổ 10, ấp M, xã Đ, huyện T, tỉnh An Giang.

- *Bị đơn:* ông Lương Tuấn K, sinh năm: 1983. (Vắng mặt)

Địa chỉ: tổ 01, ấp K, xã H, thành phố X, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Huỳnh Thị Hồng N trình bày: bà và ông K quen biết, tìm hiểu và đi đến hôn nhân vào năm 2009 đến năm 2017 thì vợ chồng đăng ký kết hôn. Sau khi sống chung khoảng 2-3 năm thì phát sinh mâu thuẫn do ông K nghiện rượu, thường xuyên nhậu nhẹt, sau khi nhậu xong về nhà thì vợ chồng thường xuyên cự cãi, ông K đánh bà 3-4 lần, mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng. Năm 2017 bà đã nộp đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn nhưng ông K năn nỉ nên bà rút đơn khởi kiện và hàn gắn tình cảm tiếp tục chung sống với nhau, tuy nhiên ông K không thay đổi tính tình mà vẫn thường xuyên nhậu nhẹt, không lo làm ăn, mâu thuẫn kéo dài nhiều năm, nhận thấy cuộc sống không hạnh phúc và tình cảm không còn nên bà yêu cầu ly hôn với ông K.

- Về con chung: có 01 con chung tên Lương Tuấn N, sinh ngày 04/08/2012 đang học lớp 5 tại trường tiểu học A Định Mỹ, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Hiện do bà đang nuôi dưỡng, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Hiện nay, bà đang làm công nhân tại Công ty Nguyễn Thành Long ở xã P, huyện T, thu nhập mỗi tháng khoảng 6.000.000 đồng đủ khả năng nuôi con nên bà không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không có.

Bị đơn ông Lương Tuấn K vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến của ông K đối với yêu cầu khởi kiện của bà N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên phát biểu quan điểm:

Hội đồng xét xử; Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về trình tự, thủ tục xét xử sơ thẩm. Về thời hạn chuẩn bị xét xử thực hiện đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng: nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không rõ lý do nên chưa thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Huỳnh Thị Hồng N; về con chung: có 01 con chung tên Lương Tuấn N, sinh ngày 04/08/2012. Để đảm bảo ổn định về tinh thần và đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho con chung nên đề nghị giao cháu Nghĩa cho bà N chăm sóc nuôi dưỡng theo quy định tại Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Bà Huỳnh Thị Hồng N yêu cầu ly hôn với ông Lương Tuấn K. Ông K có nơi cư trú tại xã H, thành phố X, tỉnh An Giang. Nên Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại các Điều 28, 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn ông Lương Tuấn K đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông K theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Hồng N và ông Lương Tuấn K xác lập quan hệ vợ chồng và chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của ông, bà được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Khi vợ chồng chung sống thì phát sinh mâu thuẫn nghiêm trọng do bất đồng quan điểm sống, ông K thường xuyên nhậu nhẹt, thiếu trách nhiệm với gia đình, mâu thuẫn kéo dài từ năm 2017 đến nay, bà N cũng đã gửi đơn yêu cầu ly hôn 01 lần vào năm 2017 sau đó

tiếp tục hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng mâu thuẫn không giải quyết được. Bà N xác định không còn tình cảm với ông K, vợ chồng không thể hàn gắn tình cảm nên bà vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn. Hội đồng xét xử nhận thấy, hôn nhân phải trên cơ sở tự nguyện, bà N xác định không thể tiếp tục chung sống cùng với ông K, hôn nhân không hạnh phúc, giữa vợ chồng không còn thực hiện các quyền và nghĩa vụ cũng như không cố gắng hàn gắn, duy trì cuộc sống hôn nhân. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà N là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: có 01 con chung tên Lương Tuấn N, sinh ngày 04/08/2012. Xét thấy, từ khi bà N và ông K không còn chung sống với nhau thì cháu Nghĩa sống với bà N cho đến nay, cháu đã ổn định về chỗ ở, điều kiện học tập và sinh hoạt, bà N hiện đang có công việc ổn định với mức thu nhập hằng tháng 6.000.000 đồng đảm bảo các điều kiện cần thiết cho việc nuôi dưỡng cháu N. Mặt khác, tại biên bản ghi ý kiến con chung ngày 28/10/2022 cháu N có nguyện vọng được sống với mẹ. Do đó, để đảm bảo cuộc sống ổn định cho cháu N, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Nghĩa cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con chung: do bà N không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: ghi nhận ý kiến của bà N trình bày không có nên không đề cập giải quyết.

[7] Về án phí: bà N phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Điều 28, 35, 39, 144, 147, 227, 228, 235, 271, 273, 278 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

- Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Hồng N.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Hồng N được ly hôn với ông Lương Tuấn K. Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 03, ngày 23/01/2017 do UBND xã Định Mỹ, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang cấp không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Bà Huỳnh Thị Hồng N được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung tên Lương Tuấn N, sinh ngày 04/08/2012.

Bà Huỳnh Thị Hồng N cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở ông Lương Tuấn K trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Ông Lương Tuấn K không trực tiếp nuôi dưỡng con chung nhưng ông có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được ngăn cản ông K thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

- Về tài sản chung: không xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: ghi nhận bà Huỳnh Thị Hồng N xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật nếu có nguyên đơn xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì bà Huỳnh Thị Hồng N và ông Lương Tuấn K vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách bị đơn trong vụ án dân sự khác.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Huỳnh Thị Hồng N phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền số 0000792 ngày 29/9/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Bà N đã nộp xong.

Nguyên đơn bà Huỳnh Thị Hồng N được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn ông Lương Tuấn K được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự "Để thi hành";
- VKSND TPLX;
- TAND tỉnh An Giang;
- THADS TPLX;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP (5).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Thị Diệu Tiên